

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 02-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Châu
2. Ông Đỗ Ngọc Cận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 02-5-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QXXST-HS ngày 27-3-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 245/30 đường T, Khóm 6, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn P và bà Danh Thị B (chết); Có vợ và 01 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: bị cáo có 01 lần tiền án vào ngày 14-3-2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 38/2008/HSPT, đến ngày 14-12-2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đã được xóa án tích; bị cáo còn có 02 lần tiền sự, lần thứ nhất vào ngày 26-9-2011 bị Chủ tịch UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp tập

trung, giáo dục, lao động, chữa bệnh và dạy nghề thời gian 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 2902/QĐHC-CTUBND và lần thứ hai vào ngày 20-11-2012 bị Chủ tịch UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 8836/QĐHC-UBND ở lần phạm tội này của bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-01-2019 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Huỳnh Thanh L**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 459 đường Q, Khóm 5, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 260 đường Q, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Thanh L là bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 08 giờ ngày 29-10-2017, khi L đang nhậu cùng với một số người khác tại quán nhậu vỉa hè trên đường L, Khóm 1, Phường 7, thành phố S thì Đ và H đến nhậu chung. Đến 09 giờ cùng ngày, Đ hỏi mượn xe của L chạy đi về nhà người quen gần đó để đi vệ sinh do quán nhậu không có chỗ đi vệ sinh thì L đồng ý và đưa chìa khóa xe mô tô loại xe Dream nhãn hiệu BOSS biển số 83H8-1366 cho Đ. Sau khi mượn xe của L đi vệ sinh xong thì Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đem cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên không quay lại trả xe mà điều khiển đi đến tiệm game bắn cá L ở Số 186 đường P, Phường 2, thành phố S gặp Ngô Trung H cầm xe với số tiền là 1.000.000 đồng, có được tiền Đ chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết rồi trốn tránh không gặp mặt L do sợ bị đòi xe. Đến ngày 03-11-2017, L tìm gặp được Đ để đòi xe thì Đ nói dối xe bị cảnh sát giao thông bắt chưa lấy ra được hẹn một vài ngày sau sẽ trả nhằm mục đích cho L tin tưởng ra về, nhưng sau đó Đ không trả xe như lời đã hứa nên L đến công an Phường 7, thành phố S trình báo. Tại cơ quan Điều tra Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL.ĐGTS ngày 19-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô biển số 83H8-1366, nhãn hiệu BOSS, dung tích 97cm³, màu sơn nâu, số khung B6UM7H014865, số máy A4BH014865, đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại 40%, với số tiền là 01 x 10.000.000 đồng x 40% = 4.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS.TPST ngày 22-3-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt giữa bị cáo với người bị hại như sau: Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý bồi thường cho người bị hại là ông Huỳnh Thanh L số tiền là 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Huỳnh Thanh L vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét lời khai của ông L tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra thì ông L thừa nhận bị cáo đã hỏi mượn xe mô tô biển số 83H8-1366 của ông rồi sau đó chiếm đoạt. Nay ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và yêu cầu ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt giữa bị cáo với người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người bị hại ông Huỳnh Thanh L và người làm chứng ông Nguyễn Hữu H vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì người bị hại và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với người bị hại và người làm chứng.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 29-10-2017, bị cáo cùng với L và H nhậu chung tại quán nhậu vỉa hè trên đường L, Khóm 1, Phường 7, thành phố S. Đến 09 giờ cùng ngày, bị cáo hỏi mượn xe của L chạy đi về nhà người quen gần đó để đi vệ sinh thì L đồng ý rồi đưa xe mô tô biển số 83H8-1366 cho bị cáo. Sau khi mượn xe đi vệ sinh xong, thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đem cầm để lấy tiền tiêu xài nên không quay lại trả xe mà điều khiển đi đến tiệm game bắn cá L ở Số 186 đường P, Phường 2, thành phố S gặp Ngô Trung H cầm xe với số tiền là 1.000.000 đồng, có được tiền Đ chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết rồi trốn tránh và nói dối với L xe bị cảnh sát giao thông bắt chưa lấy ra được hẹn một vài ngày sau sẽ trả nhằm mục đích cho L tin tưởng nhưng sau đó bị cáo không trả xe như lời đã hứa. Khi cơ quan Điều tra mời làm việc thì bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đã mượn xe mô tô biển số 83H8-1366 của người bị hại đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi sau đó bỏ trốn và dùng lời nói gian dối làm cho người bị hại tin tưởng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại, qua định giá tài sản chiếm đoạt được có giá trị là 4.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p

Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Do cơ quan Điều tra không thu giữ được xe mô tô biển số 83H8-1366 nên người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô theo kết luận định giá tài sản là 4.000.000 đồng.

Trong quá trình Điều tra, bị cáo với người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Xét thấy, sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền là 4.000.000 đồng.

[7]. Đối với ông Ngô Trung H là người cầm xe mô tô biển số 83H8-1366 của bị cáo đem đến nhưng ông không biết là do bị cáo phạm tội mà có và cũng không thừa nhận có cầm xe của bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, do bị cáo với người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại trước phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (*một*) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý bồi thường cho người bị hại là ông Huỳnh Thanh L số tiền là 4.000.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người p hải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

